

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67/2017/HSST**
Ngày 27-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Lan;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 11/9/2017 đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn D**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1960, tại Thái Bình;

Nơi ĐKKHKT và cư trú trước ngày bị bắt: Thôn C, xã A, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh;

Con ông Phạm Văn Đức (đã chết), con bà Bùi Thị Quy;

Vợ: Đào Thị L Con: Có hai con, lớn 30 tuổi, nhỏ 28 tuổi;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 5 năm 2017, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đào Thị L, địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Đ, tỉnh Điện Biên - có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 30' ngày 25/5/2017, tại khu vực nghĩa trang A1 thuộc tổ dân phố 23, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Phạm Văn D bị bắt quả tang khi đang cất giấu 19 viên nén và các mảnh vụn Hồng phiến trong vỏ hạt xoài giấu tại ông quần xắn phía bên trái D đang mặc. Số Hồng phiến này có tổng trọng lượng 1,86 gam. Mục đích D cất giấu là để bán kiếm lời.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn D, thu giữ trong tủ kính 02 gói nilon màu trắng bên trong có các chất nhựa màu nâu có mùi hắc nghi là thuốc phiện có trọng lượng 3,29 gam; Mục đích D cất giấu để chữa bệnh cho người và gia súc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Bị cáo khai khoảng 09 giờ ngày 25/5/2017, D vào bản Xôm mua nợ của người phụ nữ không quen 04 viên Hồng phiến với giá 260.000 đồng và bán lại cho Thắng (D không biết họ, tên và địa chỉ của Thắng) với giá 280.000 đồng nhưng Thắng chưa trả tiền. Sau khi bán cho Thắng xong thì D cùng Thắng sử dụng hết, Thắng đưa cho D 1.400.000 đồng bảo D mua 20 viên Hồng phiến và mua cho Thắng 02 chiếc bật lửa. D cầm tiền đi xe mô tô của vợ chồng D vào bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mua của người phụ nữ không quen biết ở dọc đường 20 viên với giá 1.100.000đ và trả số tiền nợ 04 viên Hồng phiến đã mua lúc sáng, hết 1.360.000 đồng, mua 02 chiếc bật lửa hết 10.000 đồng. Khi D về đến khu vực nghĩa trang thì bị Công an bắt. Số thuốc phiện bị thu giữ tại nhà D khai mua của một người đàn ông không quen biết vào khoảng thời gian tháng 03/2017 trên đường đi làm ruộng về với giá 200.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi cất giấu Hồng phiến để bán của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hành vi tàng trữ 3,29 gam thuốc phiện mục đích cất giấu là để chữa bệnh cho người và gia súc của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

2. Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 449/GĐ-PC54 ngày 29/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu viên nén và mảnh vụn màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Các cục nhựa màu nâu, mùi hắc là chất ma túy: Thuốc Phiện. Methamphetamine và Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, 117 Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định gồm 1,76 gam Methamphetamine; 2,18 gam Thuốc phiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có khiếu nại về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream biển kiểm soát 27F5-8151 cùng chìa khóa; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn D; 01 ví vải màu đỏ, mặt ngoài có chữ Dunhill và 230.000 đồng; 01 chiếc ống điều tự chế; 02 quyển vở bìa màu vàng xanh.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 52/QĐ-VKS-HS ngày 08/09/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Phạm Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Điều 249/BLHS năm 2015 xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Vật chứng vụ án giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định khoảng 12 giờ 30' ngày 25/5/2017, tại khu vực nghĩa trang A1 thuộc tổ dân phố 23, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Phạm

Văn D cất giấu trái phép 19 viên nén và các mảnh vụn Hồng phiến trong vỏ hạt xoài có tổng khối lượng 1,86 gam tại ống quần xắn phía bên trái D đang mặc, mục đích D cất giấu là để bán kiếm lời.

Phạm Văn D còn cất giữ trái phép trong tủ kính tại nhà ở của mình 02 gói nilon màu trắng bên trong có các chất nhựa màu nâu có mùi hắc là thuốc phiện có khối lượng 3,29 gam; Mục đích D cất giấu để chữa bệnh cho người và gia súc.

Với các hành vi nêu trên của Phạm Văn D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Theo quy định tại Điều 194 BLHS thì: "*Khoản 1. Người nào tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;*"

Theo điểm i mục 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của quốc hội: i) Áp dụng các quy định khác của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội.

Theo Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì: "*Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;"

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để chữa bệnh của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ vụ lợi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS cho cả hai tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập chủ yếu từ nghề làm

ruộng không ổn định, không có khả năng thi hành. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 27F5-8151, D dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng Phạm Văn D trong thời kỳ hôn nhân. Việc D dùng xe mô tô vào việc phạm bà Đào Thị L (vợ D) không biết, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước phần tài sản của D dùng vào việc phạm tội là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chiếc xe mô tô; Trả lại cho bà Đào Thị L $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chiếc xe mô tô.

+ Số tiền 30.000 đồng, không có đủ cơ sở chứng minh là do D phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

+ 1,76 gam Methamphetamine; 2,18 gam Thuốc phiện là vật chứng còn lại của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 vỏ hạt xoài, 03 mảnh nilon màu trắng (trong đó có 01 mảnh nilon có chữ Abipha), 01 mảnh nilon màu hồng, 01 điều hút tự chế cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel kèm sim, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 ví vải màu đỏ, mặt ngoài có chữ Dunhill; 200.000 đồng của Phạm Văn D; 02 quyển vở bìa màu vàng xanh không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo do anh Phạm Công Sơn là người được ủy quyền nhận hộ. Xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các vấn đề khác:

D khai đã bán 04 viên Hồng phiến cho Thắng nhưng không biết họ, tên địa chỉ của Thắng, nên Cơ quan điều tra chưa xác định được mà tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau khi có đủ căn cứ, nên HĐXX không đề cập xử lý.

D khai mua Hồng phiến của người phụ nữ không biết tên, địa chỉ tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và mua Thuốc phiện của người đàn ông không quen biết, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn D** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm i mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Phạm Văn D **12 (Mười hai)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50/BLHS. Buộc bị cáo **Phạm Văn D** phải chấp hành hình phạt cả hai tội là **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (*ngày 25 tháng 5 năm 2017*). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước phần tài sản của D dùng vào việc phạm tội là $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream biển kiểm soát 27F5-8151.

+ Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 27F5-8151 cho bà Đào Thị L là vợ của bị cáo (địa chỉ: Thôn Huổi Cánh, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

+ Trả lại cho Phạm Văn D 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

+ Tịch thu tiêu hủy 1,76 gam Methamphetamine; 2,18 gam Thuốc phiện là vật chứng còn lại của vụ án, 01 vỏ hạt xoài, 03 mảnh nilon màu trắng (*trong đó có 01 mảnh nilon có chữ Abipha*), 01 mảnh nilon màu hồng, 01 điếu hút tự chế.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2017)./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNV Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Khanh